

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ
Số: 08/2025/QĐST- KDTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Hà, ngày 23 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 08/2025/TLST-KDTM ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 15/5/2025 là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần V - V1, địa chỉ trụ sở chính: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, chức danh: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Nhật L; sinh năm 1998; CCCD số: 045201005697 do Cục Q về TTXH Bộ C cấp ngày 10/7/2023; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (*Văn bản ủy quyền số 119/2025/UQN-LCC-KHDN MB1 lập ngày 29/11/2023*).

- **Bị đơn:** Công ty TNHH Một thành viên A, địa chỉ trụ sở: số nhà E, Quốc lộ I, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị D1, sinh năm: 1979, giám đốc công ty.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Hoàng Thị D1, sinh năm: 1979 và ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1978, Cùng địa chỉ: Khu phố F, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về khoản nợ: Tính đến ngày 15/5/2025 Công ty TNHH MTV A còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền: **5.073.067.959 đồng** (*Năm tỷ không trăm bảy mươi ba triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi chín đồng*). Trong đó nợ gốc 4.075.148.393 đồng; nợ lãi trong hạn 463.532.041 đồng; Lãi quá hạn 499.864.583 đồng; lãi chậm trả 34.522.942 đồng (Tổng lãi 997.919.566 đồng). Theo các hợp đồng như sau:

- Hợp đồng cho vay số CLC - 2097 – 01 ngày 18/07/2023 số tiền 701.353.400 đồng (*Bảy trăm lẻ một triệu ba trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm đồng*). Trong đó nợ gốc 326.860.687 đồng; nợ lãi trong hạn 98.466.053 đồng; Lãi quá hạn 262.045.083 đồng; lãi chậm trả 13.981.577 đồng (Tổng lãi 374.492.713 đồng);

- Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số: CLC-12380-01 ngày 02/02/2024 số tiền 2.349.865.930 đồng (*Hai tỷ ba trăm bốn mươi chín triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi đồng*). Trong đó nợ gốc 1.998.777.626 đồng; nợ lãi trong hạn 223.600.649 đồng; Lãi quá hạn 116.312.430 đồng; lãi chậm trả 11.175.225 đồng (Tổng lãi 351.088.304 đồng);

- Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số: CLC-12378-01 ngày 06/02/2024 số tiền 2.021.848.629 đồng (*Hai tỷ không trăm hai mươi một triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi chín đồng*). Trong đó nợ gốc 1.749.510.080 đồng; nợ lãi trong hạn 141.465.339 đồng; Lãi quá hạn 121.507.070 đồng; lãi chậm trả 9.366.140 đồng (Tổng lãi 272.338.549 đồng);

2.2 Nghĩa vụ trả nợ: Công ty TNHH MTV A có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 15/5/2024 là **5.073.067.959 đồng** (*Năm tỷ không trăm bảy mươi ba triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi chín đồng*). Trong đó: nợ gốc 4.075.148.393 đồng; nợ lãi trong hạn 463.532.041 đồng; Lãi quá hạn 499.864.583 đồng; lãi chậm trả 34.522.942 đồng (Tổng lãi 997.919.566 đồng).

Công ty TNHH MTV A có nghĩa vụ tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án kể từ ngày 16/5/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP V.

2.3 Nghĩa vụ bảo lãnh: Trong trường hợp Công ty TNHH MTV A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì bà Hoàng Thị D1 là người bảo lãnh nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH MTV A có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho phía Ngân hàng TMCP V. Trường hợp bà D1 không thanh toán thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bà Hoàng Thị D1 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP V.

2.4 Về án phí: Bị đơn thỏa thuận chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 56.536.534 đồng (Năm mươi sáu triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn năm

trăm ba mươi bốn đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí là 59.631.000 đồng (*Năm mươi chín triệu sáu trăm ba mươi một nghìn đồng*) theo biên lai số 0000744 ngày 28/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.